

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến thầy thuốc.

EVYX - 5

(Viên nén dài bao phim Levocetirizin dihydroclorid 5 mg)

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nén dài bao phim chứa:

Levocetirizin dihydroclorid.....5 mg

Tá dược: *Lactose monohydrat, cellulose vi tinh thể, natri starch glycolat, povidon, magnesi stearat, hydroxypropylmethylcellulose, talc, polyethylen glycol 6000.*

Đặc tính dược lực học:

Levocetirizin là đồng phân tả tuyến của cetirizin, có tính kháng dị ứng mạnh, không gây buồn ngủ, được dung nạp tốt.

Levocetirizin có ái lực với receptor H₁ mạnh gấp đôi cetirizin.

Levocetirizin có tác dụng nhanh và kéo dài, chỉ cần dùng 1 viên mỗi ngày.

Đặc tính dược động học:

Hấp thu:

Levocetirizin được hấp thu nhanh và rộng, đạt được nồng độ đỉnh khoảng 0,9 giờ sau khi uống. Đạt trạng thái ổn định sau hai ngày. Nồng độ đỉnh là 270 ng/ ml và 308 ng/ ml sau khi uống một liều đơn và uống một liều lặp lại.

Phân bố:

Levocetirizin gắn kết với protein huyết tương là 90%. Sự phân bố của levocetirizin bị hạn chế, vì thể tích phân bố là 0,4 l/ kg.

Chuyển hóa sinh học:

Do ít chuyển hóa và không có khả năng ức chế chuyển hóa, nên tương tác giữa levocetirizin và các thuốc khác là không có.

Thải trừ:

Thời gian bán hủy trong huyết tương người trưởng thành là $7,9 \pm 1,9$ giờ. Độ thanh thải trung bình trong toàn cơ thể là 0,63 ml/ phút/ kg. Đường bài tiết chủ yếu của levocetirizin và các chất chuyển hóa là qua nước tiểu, chiếm khoảng 85,4% liều dùng. Sự bài tiết qua phân chỉ chiếm khoảng 12,9% liều dùng. Levocetirizin được bài tiết bằng cả sự lọc ở cầu thận và sự bài tiết chủ động ở ống thận.

Suy thận:

Sự thanh thải levocetirizin trong cơ thể có liên hệ đến sự thanh thải creatinin. Vì thế nên điều chỉnh khoảng cách giữa các liều dùng của levocetirizin theo độ thanh thải creatinin ở các bệnh nhân suy thận trung bình hay nặng.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị các triệu chứng do các tình trạng dị ứng như là viêm mũi dị ứng theo mùa, viêm mũi dị ứng kinh niên và nổi mề đay tự phát kinh niên.

LIỀU DÙNG:

Người lớn và trẻ em trên 6 tuổi: Uống 1 viên/ ngày.

Bệnh nhân bị suy thận: Uống 1 viên mỗi hai ngày. Đối với bệnh nhân bị suy thận nặng: Uống 1 viên mỗi ba ngày. Bệnh nhân suy thận giai đoạn cuối: không nên sử dụng levocetirizin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Nhìn chung, levocetirizin được dung nạp tốt. Tuy nhiên thỉnh thoảng cũng có một số tác dụng không mong muốn như nhức đầu, khô miệng, mệt mỏi và nổi mẩn đỏ da.

Thông báo cho thầy thuốc các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Bệnh nhân mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

SỬ DỤNG CHO BỆNH NHI:

Không dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai: Tính an toàn của levocetirizin cho phụ nữ có thai chưa được thiết lập. Vì thế nên dùng thận trọng trong thai kỳ, khi đã cân nhắc lợi ích của việc dùng thuốc hơn hẳn nguy cơ có thể gây ra cho bào thai.

Phụ nữ cho con bú: Levocetirizin vào được sữa mẹ. Vì thế phải cân nhắc thận trọng khi dùng thuốc này cho phụ nữ cho con bú.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Trên lâm sàng, không có tương tác thuốc nào được báo cáo.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Không có báo cáo về các trường hợp dùng quá liều trên lâm sàng.

Tuy nhiên, nếu sử dụng quá liều, nên điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

ĐÓNG GÓI: Hộp 6 vỉ x 10 viên.

BẢO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30 °C.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH DP ĐẠT VI PHÚ

(DAVI PHARM CO., LTD)

Lô M7A-CN, Đường D17, Khu CN Mỹ Phước, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Tel : 0650-3567689 Fax : 0650-3567688